

PHỤ LỤC
TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ CỦA BAN PHÁP CHẾ
QUA GIÁM SÁT 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023
(*Kèm theo Báo cáo số BC-BPC, ngày 28/6/2023*
của Ban Pháp chế HĐND huyện)

I. Kiến nghị qua giám sát việc ban hành quyết định của UBND huyện; nghị quyết của HĐND và quyết định của UBND xã, thị trấn:

1. Ủy ban nhân dân huyện Đắk Hà (1) Tiếp tục chỉ đạo công tác kiểm tra, tự kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật do UBND huyện, HĐND và UBND các xã, thị trấn ban hành; hằng năm có kế hoạch, phân công cán bộ, công chức tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác xây dựng, thực hiện quy định ban hành văn bản quy phạm pháp luật. **(2)** Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tham mưu thực hiện đúng quy định về thời gian (*lấy ý kiến tham gia của đối tượng chịu sự tác động trực tiếp, gửi thẩm định*) trong quá trình soạn thảo, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. **(3)** Quan tâm, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 93/2022/NQ-HĐND, ngày 12/12/2022 của HĐND tỉnh Kon Tum về quy định mức phân bổ kinh phí đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật của HĐND, UBND các cấp trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân các xã, thị trấn (1). Đề nghị Thường trực HĐND xã **ĐăkPxi, Ngọc Wang, Đăk Mar, Đăk Long, Hà Môn, Đăk La, Đăk Ui** nghiêm túc kiểm điểm, rút kinh nghiệm. Đồng thời, khẩn trương khắc phục hạn chế, thực hiện **đúng nội dung kiến nghị** của Ban Pháp chế HĐND huyện tại Báo cáo số 26/BC-BPC, ngày 05/5/2022¹. **(2)** Chỉ đạo, thực hiện việc xây dựng, ban hành Nghị quyết của HĐND đúng theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2020*)² và các quy định khác của pháp luật hiện hành. Trong quá trình xây dựng Nghị quyết, có giải pháp phát huy vai trò trách nhiệm tham gia, góp ý của đối tượng chịu sự tác động trực tiếp để đảm bảo nghị quyết ban hành có tính khả thi cao. **(3)** Chỉ đạo các Ban của HĐND chủ động nghiên cứu, tìm hiểu, nâng cao nghiệp vụ, chuyên môn; tăng cường, phát huy vai trò trách nhiệm trong công tác thẩm tra nội dung trình các kỳ họp HĐND xã, thị trấn. **(4)** Nghiêm túc thực hiện việc gửi nghị quyết của HĐND xã, thị trấn về Thường trực HĐND huyện theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (*tất cả Nghị quyết của HĐND xã, thị trấn phải gửi về Thường trực HĐND huyện chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày bế mạc kỳ họp*). **(5)** Phân bổ kinh phí đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật của HĐND, UBND theo quy định tại Nghị quyết số 93/2022/NQ-HĐND, ngày 12/12/2022 của HĐND tỉnh Kon Tum. **(6)** Khẩn trương khắc phục hạn chế tại mục 1, phần III của báo cáo, cụ thể:

- HĐND xã Đăk La: (1) Rút kinh nghiệm trong việc ban hành nghị quyết

¹ Về kết quả giám sát việc xây dựng, thực hiện quy chế làm việc của HĐND và UBND các xã, thị trấn nhiệm kỳ 2021-2026

² Đối với Nghị quyết là văn bản quy phạm pháp luật.

chất vấn của HĐND xã; quá trình ra nghị quyết và soạn thảo nội dung nghị quyết về chất vấn phải thực hiện theo khoản 5 Điều 60 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015. (2) Không ban hành văn bản quy phạm pháp luật đối với các Nghị quyết được quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, ngày 14/5/2016 (*sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP, ngày 31/12/2020*) của Chính phủ. Chỉ đạo kiểm tra, rà soát, bãi bỏ đối với những Nghị quyết ban hành chưa đúng quy định đang còn hiệu lực thi hành.

- **HĐND xã Đăk Ui:** (1) Rà soát, kiểm tra lại quy trình xây dựng Nghị quyết số 19/NQ-HĐND, ngày 10/9/2021 của HĐND xã³. Trường hợp Nghị quyết đã được xây dựng theo quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thì thực hiện việc xử lý văn bản có sai sót về căn cứ ban hành, thể thức, kỹ thuật theo khoản 3, Điều 130 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, ngày 14/5/2016 của Chính phủ; nếu chưa thực hiện các bước trên thì xây dựng, ban hành theo Điều 144 và Điều 145 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015⁴. (2) Yêu cầu Chủ tịch UBND xã tổ chức rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật đối với Nghị quyết do HĐND xã ban hành theo quy định tại khoản 3 Điều 139 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, ngày 14/5/2016 của Chính phủ.

- **HĐND xã Ngok Wang:** (1) Yêu cầu Chủ tịch UBND xã tổ chức rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật đối với Nghị quyết do HĐND xã ban hành theo quy định tại khoản 3 Điều 139 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, ngày 14/5/2016 của Chính phủ. (2) Không ban hành văn bản quy phạm pháp luật đối với các Nghị quyết được quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, ngày 14/5/2016 (*sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP, ngày 31/12/2020*) của Chính phủ. Chỉ đạo kiểm tra, rà soát, bãi bỏ đối với những Nghị quyết ban hành chưa đúng quy định đang còn hiệu lực thi hành.

- **HĐND xã ĐăkPxi:** Không ban hành văn bản quy phạm pháp luật đối với các Nghị quyết được quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, ngày 14/5/2016 (*sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP, ngày 31/12/2020*) của Chính phủ. Chỉ đạo kiểm tra, rà soát, bãi bỏ đối với những Nghị quyết ban hành chưa đúng quy định đang còn hiệu lực thi hành.

- **HĐND xã Đăk Long, xã Ngok Réo:** Yêu cầu Chủ tịch UBND xã tổ chức rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật đối với Nghị quyết do HĐND xã ban hành theo quy định tại khoản 3 Điều 139 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, ngày 14/5/2016 của Chính phủ.

3. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn: (1) Đề nghị UBND xã **Hà Mòn, Ngok Wang, Đăk La, Đăk Mar, thị trấn Đăk Hà** nghiêm túc kiểm điểm, rút kinh nghiệm. Đồng thời, khẩn trương khắc phục hạn chế, thực hiện **đúng nội dung kiến nghị** của Ban Pháp chế HĐND huyện tại Báo cáo số 26/BC-BPC, ngày 05/5/2022⁵. (2) Thực hiện đúng quy định về soạn thảo, thông qua, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; trong quá trình xây dựng văn bản, có giải pháp phát huy trách nhiệm tham gia, góp ý của đối tượng chịu sự tác động trực

³ Về ban hành Quy chế tiếp công dân của HĐND và đại biểu HĐND xã khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026.

⁴ Thể thức văn bản theo Mẫu số 27 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, ngày 14/5/2016 của Chính phủ; hiệu lực văn bản thực hiện theo khoản 4 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020.

⁵ Về kết quả giám sát việc xây dựng, thực hiện quy chế làm việc của HĐND và UBND các xã, thị trấn nhiệm kỳ 2021-2026

tiếp để đảm bảo bản ban hành đạt chất lượng, tính khả thi cao. (3) Chỉ đạo cán bộ, công chức tham mưu chủ động nghiên cứu, nâng cao nghiệp vụ, chuyên môn; tăng cường công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật tại địa phương; công bố danh mục văn bản ngưng hiệu lực, hết hiệu lực theo quy định. (4) Cân đối kinh phí để thực hiện đảm bảo Nghị quyết số 93/2022/NQ-HĐND, ngày 12/12/2022 của HĐND tỉnh Kon Tum về quy định mức phân bổ kinh phí đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật của HĐND, UBND các cấp trên địa bàn tỉnh Kon Tum. (5) Khẩn trương khắc phục hạn chế tại mục 1, phần III của báo cáo, cụ thể:

- **UBND xã Đăk Long:** (1) Xử lý văn bản có sai sót về thể thức, kỹ thuật đối với Quyết định số 173/2022/QĐ-UBND, ngày 08/6/2022 của UBND xã theo quy định tại khoản 3, Điều 130 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, ngày 14/5/2016 của Chính phủ. (2) Rút kinh nghiệm trong việc thông qua dự thảo Quyết định là văn bản quy phạm pháp luật, trình tự xem xét, thông qua phải thực hiện đúng theo quy định của Điều 145 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

- **UBND xã ĐăkHring:** Ban hành lại Quyết định sửa đổi, bổ sung để thay thế Quyết định số 01/2022/QĐ-HĐND, ngày 23/6/2022 của UBND xã ĐăkHring⁶ theo Mẫu số 37 ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, ngày 14/5/2016 của Chính phủ; nội dung quyết định thực hiện theo khoản 3 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020.

- **UBND xã ĐăkMar:** Ban hành quyết định sửa đổi, bổ sung đối với văn bản quy phạm pháp luật phải thực hiện theo Mẫu số 37 ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, ngày 14/5/2016 của Chính phủ; nội dung quyết định thực hiện theo khoản 3 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020. Đồng thời viết chính xác tên tổ chức, đơn vị trình, đề nghị ban hành văn bản.

II. Kiến nghị qua giám sát việc thực hiện một số quy định của pháp luật Dân quân tự vệ:

1. Ủy ban nhân dân huyện: (1) Tiếp tục chỉ đạo các địa phương, cơ quan, đơn vị xây dựng lượng Dân quân tự vệ theo đúng quy định của pháp luật, bảo đảm đủ chỉ tiêu được giao; được quản lý, giáo dục, huấn luyện chặt chẽ, có khả năng chiến đấu; luôn sẵn sàng nhận nhiệm vụ với thời gian nhanh nhất, đảm bảo bí mật, an toàn. (2) Chỉ đạo các cơ quan tham mưu rà soát, dự toán, đề xuất phân bổ kinh phí để đầu tư xây dựng Nhà làm việc cho Ban Chỉ huy Quân sự tại các xã, thị trấn chưa có nhà làm việc; quan tâm hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ xây dựng, huấn luyện, hoạt động của lực lượng Dân quân tự vệ theo quy định.

2. Ban Chỉ huy Quân sự huyện: (1) Tham mưu, làm tốt công tác tuyên truyền, quán triệt, phổ biến pháp luật về Dân quân tự vệ; nghị quyết về nhiệm vụ quốc phòng, quân sự hằng năm đảm bảo phù hợp với đối tượng, tình hình thực tế của từng địa phương. (2) Thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn về tổ chức, hoạt động, việc thực hiện các chế độ chính sách, việc trang bị công cụ hỗ trợ cần thiết đối với Ban Chỉ huy quân sự xã, thị trấn và Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ

⁶ Về việc ban hành Quy chế làm việc của UBND xã khóa IX, nhiệm kỳ 2021-2026 (sửa đổi, bổ sung).

chức. (3) Tiếp tục tăng cường công tác phối hợp với cấp ủy, chính quyền cơ sở làm tốt công tác phát triển đảng viên trong lực lượng Dân quân tự vệ; kịp thời củng cố, kiện toàn, bồi dưỡng cán bộ Ban chỉ huy quân sự xã, thị trấn ở những nơi còn thiếu; chưa đảm bảo về trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ.

3. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn: (1) Tiếp tục triển khai, làm tốt nhiệm vụ về tổ chức xây dựng, huấn luyện và chỉ đạo hoạt động của lực lượng Dân quân tự vệ theo thẩm quyền; đảm bảo chế độ chính sách cho lực lượng Dân quân tự vệ đúng quy định, thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội. (2) Chỉ đạo Ban Chỉ huy Quân sự xã, thị trấn khắc phục những hạn chế được nêu tại mục 1, phần III của Báo cáo giám sát; hằng năm lập kế hoạch xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ, dự toán ngân sách bảo đảm chi cho công tác quốc phòng, quân sự trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. (4) Thường xuyên kiểm tra, chỉ đạo Ban Chỉ huy Quân sự xã, thị trấn quản lý tốt vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, trang thiết bị, trang phục,... đã được trang bị theo quy định.

III. Về thực hiện nội dung đã trả lời chất vấn tại Kỳ họp thứ 4,5; việc giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri Kỳ họp thứ 5:

1. Đối với Hội đồng nhân dân huyện: Qua giám sát, Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân huyện thấy rằng số kiến nghị của cử tri trước và sau Kỳ họp thứ 5 chưa được Ủy ban nhân dân huyện giải quyết dứt điểm chiếm tỷ lệ không nhiều (03 kiến nghị - 10,34%), không có kiến nghị chưa giải quyết. Vì vậy, đề nghị Hội đồng nhân dân huyện xem xét, không ban hành nghị quyết về việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri tại Kỳ họp thứ 6 Hội đồng nhân dân huyện Khóa VI.

2. Đối với Ủy ban nhân dân huyện: (1) Tiếp tục chỉ đạo, đôn đốc, tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong việc giải quyết kiến nghị của cử tri và thực hiện nội dung đã trả lời chất vấn với đại biểu Hội đồng nhân dân huyện. Đặc biệt là nghiên cứu giải pháp, phương án để thực hiện, giải quyết các nội dung chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện, kiến nghị của cử tri còn đang thực hiện; chỉ đạo khắc phục những hạn chế đã được nêu tại báo cáo. (2) Thường xuyên theo dõi, đề xuất, đôn đốc các cấp, ngành, đơn vị có liên quan xem xét, phối hợp giải quyết những nội dung cử tri kiến nghị, phản ánh vượt thẩm quyền mà Ủy ban nhân dân huyện đã có văn bản đề nghị hoặc đã có ý kiến, đề vấn đề cử tri quan tâm sớm được giải quyết. (3) Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn và Ủy ban nhân dân xã, thị trấn nâng cao trách nhiệm trong tham mưu, phối hợp, đảm bảo nội dung trả lời với cử tri phải cụ thể, rõ ràng, trung thực, đúng với vấn đề cử tri quan tâm, kiến nghị. Nghiêm túc trong việc thực hiện các nội dung đã trả lời chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

3. Đối với các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân huyện: (1) Thực hiện đảm bảo việc gửi nội dung trả lời chất vấn bằng văn bản về Thường trực Hội đồng nhân dân huyện và đại biểu chất vấn theo quy định; nghiêm túc trong việc thực hiện các nội dung đã trả lời chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện qua các Kỳ họp, đặc biệt là đối với những vấn đề đã đưa ra mốc thời gian giải quyết, cần có giải pháp để thực hiện đảm bảo tiến độ cam kết. (2) Làm tốt công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong

việc tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân huyện trả lời, giải quyết kiến nghị của cử tri; phối hợp thực hiện, giải quyết có hiệu quả các nội dung chất vấn tại Kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện theo chức năng, nhiệm vụ.

4. Đối với Ủy ban nhân dân xã, thị trấn: (1) Tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền pháp luật; thông tin kịp thời về kết quả giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri, nhất là các chủ trương, chính sách có liên quan trực tiếp đến người dân để cử tri biết, hiểu đầy đủ nhằm tạo sự đồng thuận, chia sẻ của người dân, tránh tình trạng cử tri thiếu thông tin dân đến kiến nghị nhiều lần. (2) Thông báo, niêm yết kịp thời các thủ tục hành chính. Đồng thời, tuyên truyền, phổ biến đến cử tri các quy định, quy trình giải quyết của cấp thẩm quyền và hướng dẫn cử tri lập hồ sơ, thủ tục liên quan; trường hợp phát hiện địa phương, đơn vị hoặc cá nhân nào có hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn, phiền hà cho người dân thì nêu cụ thể (*không ý kiến chung chung*) để cơ quan chức năng kiểm tra xử lý dứt điểm theo quy định của pháp luật. (3) Làm tốt công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân huyện trả lời, giải quyết kiến nghị của cử tri; phối hợp thực hiện, giải quyết có hiệu quả các nội dung chất vấn tại Kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện theo chức năng, nhiệm vụ.
